TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2025/QĐST - HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 14 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 32/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Phạm Trung K, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: khu 3, xã B, tỉnh Quảng Ninh

2. Chị Trần Thị Q, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: tổ D, khu A, phường H, tỉnh Quảng Ninh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Trung K và chị Trần Thị Q đăng ký kết hôn ngày 03/10/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nay anh Phạm Trung K và chị Trần Thị Q xác nhận tình cảm không còn, đều thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: anh Phạm Trung K và chị Trần Thị Q có 01 con chung là Phạm Phong S, sinh ngày 07/12/2013. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận, chị Q là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung Phạm Phong S đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Phạm Trung K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2025 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: anh Phạm Trung K và chị Trần Thị Q không có tài sản chung, anh chị không vay nợ chung với cơ quan, tổ chức, cá nhân nào, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: anh Phạm Trung K và chị Trần Thị Q thỏa thuận chị Trần Thị Quỳnh C toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

[5] Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 06 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Trung K và chị Trần Thị Quỳnh thuận T ly hôn.

- Về con chung: anh Phạm Trung K và chị Trần Thị Q thống nhất chị Trần Thị Q là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung Phạm Phong S, sinh ngày 07/12/2013 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Phạm Trung K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2025 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: anh Phạm Trung K và chị Trần Thị Q không có tài sản chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: anh Phạm Trung K và chị Trần Thị Q không vay nợ chung đối với cơ quan, tổ chức cũng như cá nhân nào, anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Trần Thị Q phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000239 ngày 28/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị Q đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã B, tỉnh Quảng Ninh (ĐKKH số 27, quyển số 01, ngày 03/10/2013);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thu Hương